

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ

Kinh Môn, ngày 16 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 438/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1992;

Nơi ĐK HKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện ở: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Cao Q**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Cao Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 01/6/2011. Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Gia B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho cho anh Q đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001378 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn; chị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Anh Tuyết